

Số: 10 /2023/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định quản lý nhà nước
về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số
29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-
CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
Điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 11 tháng 11
năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày
24 tháng 8 năm 2014;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng phương án gửi Sở Tài chính (hoặc Hội đồng thẩm định giá đất cấp tỉnh) thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Bảng giá các loại đất; bảng giá đất điều chỉnh; giá đất cụ thể; giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) trên 10 tỷ đồng;

b) Hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

c) Giá cụ thể dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;

d) Giá tối đa đối với: Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

đ) Giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng phương án gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do tính quản lý;

c) Giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 8 như sau:

“d) Giá dịch vụ công ích đối với dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay, dịch vụ chiếu sáng đô thị; giá dịch vụ nghỉ trang đối với các nghỉ trang được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 / 5 /2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- T.Trực Tỉnh ủy;
- T.Trực HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, Kt3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

